**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**Trần Thị Hồng Hoa**

**HỒI KÝ TRONG VĂN HỌC VIỆT NAM GIAI ĐOẠN**

**TỪ 1975 ĐẾN NAY NHÌN TỪ ĐẶC TRƯNG THỂ LOẠI**

**Chuyên ngành: Lí luận văn học**

**Mã số: 62 22 01 20**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ VĂN HỌC**

**Hà Nội - 2016**

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn

 Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS.Trần Khánh Thành**

Phản biện 1: . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .. . . . . . . . .

Phản biện 2: . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .. . . . . . . . .

Phản biện 3: . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .. . . . . . . . .

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp cơ sở họp tại . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .. . . . . . V ào hồi giờ ngày tháng năm 20...

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam

- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC**

**CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Trần Thị Hồng Hoa (2013), “Chân dung Nguyễn Ái Quốc- Hồ Chí Minh qua hồi ký của những người bạn Nga”, Tạp chí *Văn nghệ quân đội* (774), tr.91-94.
2. Trần Thị Hồng Hoa (2013), “Sự vững bền của ký ức”, *Báo Văn nghệ* (33), tr.17.
3. Trần Thị Hồng Hoa (2014), “Một số cách tân nghệ thuật trong văn xuôi Việt Nam thời kỳ đổi mới”, Tạp chí *Lý luận Chính trị- truyền thông* (tháng 2), tr.36-41.
4. Trần Thị Trâm, Trần Thị Hồng Hoa (2014), *Khuynh hướng vận động của văn học Việt Nam thời kỳ đổi mới*, Đề tài khoa học cấp cơ sở trọng điểm, Học viện Báo chí- Tuyên truyền, Hà Nội.
5. Trần Thị Hồng Hoa (2016), “Cung cấp định hướng thể loại cho sinh viên báo chí truyền thông qua giảng dạy một số thể ký văn học”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia *Đào tạo, bồi dưỡng báo chí- truyền thông ở Việt Nam hiện nay,* Học viện Báo chí và Tuyên truyền, tr.423-433.
6. Trần Thị Hồng Hoa (2016), “Một vài đặc điểm của hồi ký các tướng lĩnh sau năm 1975”, Tạp chí *Văn nghệ Quân đội* (845), tr.104-107.
7. Trần Thị Hồng Hoa (2016), “Chất tiểu thuyết trong hồi ký thời kỳ đổi mới”, Tạp chí *Văn hóa nghệ thuật* (387), tr.70-73.
8. Trần Thị Hồng Hoa (2016), “Biểu tượng nghệ thuật trong hồi ký thời kỳ đổi mới”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia *Ký hiệu học- từ lý thuyết đến ứng dụng trong nghiên cứu và dạy học Ngữ Văn*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, NXB Giáo dục Việt Nam, tr.567-574.

**MỞ ĐẦU**

1. **Lý do chọn đề tài**

 Cùng với sự phát triển của lịch sử, sự thay đổi của các giá trị văn hóa, xã hội, hồi ký ngày càng trở thành một thể tài hữu dụng để trình bày ký ức, tâm tư của bản thân, những đánh giá, nhìn nhận của các tầng lớp khác nhau về mọi sự việc, hiện tượng trong đời sống.Tại Việt Nam, số lượng tác phẩm đồ sộ và có chất lượng xuất hiện trong thời gian sau năm 1975 đủ để hồi ký tạo nên một cuộc tranh đua hấp dẫn với các thể loại tự sự truyền thống như tiểu thuyết hay truyện ngắn.Tuy nhiên, trong khi các thể loại khác nhận được sự quan tâm sâu sắc của đông đảo nhà phê bình hay các nghiên cứu sinh chuyên ngành văn học thì hồi ký chưa xuất hiện nhiều trong các công trình nghiên cứu lớn mang tính bao quát.Muốn trả lại vị trí cho hồi ký trong hệ thống thể loại, cần nhận diện và khẳng định những giá trị cơ bản có liên đới trực tiếp đến sự hình thành nội dung và nghệ thuật, tạo nên điểm khác biệt của hồi ký so với các thể loại khác.

1. **Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**
	1. ***Mục đích nghiên cứu:***

 Đề tài nghiên cứu nhằm nhận diện, phân tích những yếu tố cốt lõi tác động đến sự hình thành nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm hồi ký, từ đó một mặt xác định đặc trưng cơ bản của thể tài này trong hệ thống thể loại của ký nói chung, mặt khác phác họa khuynh hướng vận động của hồi ký trong tiến trình giao thoa và biến thể đầy phong phú và phức tạp.

* 1. ***Nhiệm vụ nghiên cứu:***

- Thu thập, đối chiếu, hệ thống hóa các tài liệu nghiên cứu về ký nói chung và hồi ký nói riêng nhằm cung cấp bức tranh tổng quan về hồi ký .

- Nhận diện và phân tích các yếu tố cốt lõi làm nên sự khác biệt của một tác phẩm hồi ký với những kiểu loại khác.

- Xác lập các đặc trưng cơ bản của hồi ký về nội dung và nghệ thuật trong mối liên hệ, ràng buộc lẫn nhau.

- Phân tích một số dạng thức giao thoa thể loại và mô tả các biến thể của hồi ký thời kỳ đổi mới.

**3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu**

***3.1. Đối tượng nghiên cứu***

Đặc trưng thể loại của hồi ký trong văn học Việt Nam sau 1975.

***3.2. Phạm vi nghiên cứu***

Tuy hồi ký đã xuất hiện từ những năm 30, 40 của thế kỷ XX nhưng chúng tôi cho rằng chỉ từ sau năm 1975, hồi ký mới đặc biệt nở rộ cả về số lượng và chất lượng, trong đó có những hiện tượng sáng tác hết sức lý thú, mang tính dự báo cho khuynh hướng vận động của thể loại. Vì lý do này, luận án lựa chọn phạm vi nghiên cứu là các tác phẩm hồi ký xuất hiện tại Việt Nam từ sau năm 1975 cho đến nay.

1. **Phương pháp nghiên cứu**

**-** Phương pháp lịch sử- xã hội

**-** Phương pháp tiếp cận liên ngành

**-** Phương pháp tiếp cận thi pháp học

**-** Phương pháp phê bình tiểu sử

**5. Đóng góp mới của luận án**

Luận án này là công trình đầu tiên nghiên cứu về hồi ký ở các mảng đề tài khác nhau, bao gồm cả tác phẩm của những tác giả không chuyên nhưng đã được ghi nhận trên một số phương diện nhất định. Hồi ký được xem xét như một đối tượng của lý luận văn học với các đặc trưng thể loại nổi bật, không trộn lẫn với bất kỳ thể loại nào khác.

1. **Cấu trúc luận án**

Nội dung chính của luận án được triển khai thành 4 chương:

Chương 1: Tổng quan về vấn đề nghiên cứu

Chương 2: Quá trình phục hiện ký ức trong hồi ký sau năm 1975

Chương 3: Diễn ngôn về sự thật trong hồi ký sau năm 1975

Chương 4: Sự giao thoa thể loại của hồi ký sau năm 1975

**CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU**

**1.1. Một số vấn đề lí luận về ký**

***1.1.1.Nguồn gốc của ký***

Khi truy nguyên nguồn gốc của ký ở các quốc gia có sự phát triển lâu đời và có nền văn học phát triển mạnh mẽ, nhiều nhà nghiên cứu đã nhận ra sự manh nha tồn tại của ký trong những tác phẩm tiêu biểu.Tại Việt Nam, nguồn cội xa xưa của ký là các tác phẩm bi ký, minh ký, mộ ký, tạp ký, tục biên, liệt truyệt…trong văn học trung đại.

***1.1.2.Đặc trưng của ký***

Từ rất sớm, các học giả nước ta đã xác định nhiệm vụ đồng thời cũng là đặc trưng trọng tâm của ký là tái hiện và ghi chép sự thật với sự tôn trọng tối đa.Tuy nhiên, những tranh luận gần đây đã khẳng định, trong ký có thể sử dụng hư cấu ở những mức độ và giới hạn cho phép, có thể vận dụng linh hoạt các phong cách, bút pháp khác nhau.

***1.1.3.Phân loại ký***

Dựa vào sự phân chia giai đoạn và đặc trưng nổi bật thể loại, các nhà nghiên cứu đã phân chia ký thành hai bộ phận chính: ký cổ điển và ký hiện đại. Ở mỗi bộ phận, ký lại được chia thành các thể tài với những đặc điểm và phương thức tái hiện hiện thực rất đa dạng.

**1.2. Quan niệm về hồi ký**

***1.2.1.Khái niệm về hồi ký***

Hồi ký là một thể tài thuộc ký tự sự, dùng góc nhìn chủ quan của người viết để phản ánh những sự thật khách quan đã xảy ra trong quá khứ có liên hệ mật thiết đến hiện tại- những sự thật đã được sàng lọc qua cơ chế lựa chọn của hồi ức. Về phạm vi phản ánh, hồi ký thường viết về những sự kiện đã qua của bản thân tác giả nhưng cũng có thể tái hiện những biên độ sự thật rộng hơn về bạn bè, thời đại mà tác giả là người trực tiếp tham gia hoặc chứng kiến.

***1.2.2.Đặc trưng của hồi ký***

Qua các bài viết, công trình nghiên cứu, chúng tôi có thể khái lược một số đặc điểm của hồi ký như sau:

- *Trung tâm của hồi ký là cái tôi tác giả*:Tính chủ quan trong những trang hồi ký xuất phát từ điểm nhìn trần thuật của người kể chuyện xưng “tôi” khiến cho tác phẩm luôn đứng ở ranh giới giữa sự trung thực và dối trá, sự chính xác và mập mờ, sự tinh tế và sống sượng. Hơn bất kỳ một thể loại nào khác, hồi ký đòi hỏi người viết luôn phải cân nhắc kĩ càng trước khi viết.

- *Cốt lõi của hồi ký là giải mã và công bố sự thật*: Cũng như các thể tài khác của ký, chất liệu cốt lõi để tạo nên hồi ký là “sự thật” nhưng không phải là bất kỳ sự thật nào trong đời sống mà phải là những sự thật có tính đại diện, có độ hấp dẫn nhất định với sự tò mò của độc giả.

***1.2.3.Phân loại hồi ký***

Có nhiều cách để phân loại hồi ký. Ở đây, dựa trên chủ thể sáng tác, đối tượng phản ánh trọng tâm kết hợp với phương thức tái hiện hiện thực cơ bản, chúng tôi phân chia hồi ký thành ba tiểu loại chính là: hồi ký cách mạng, hồi ký văn học và hồi ký thế sự- đời tư.

**1.3. Lịch sử nghiên cứu hồi ký tại Việt Nam**

***1.3.1.Tình hình nghiên cứu hồi ký trước năm 1975***

Nhìn chung, do đặc điểm của thời đại và nhiệm vụ của nền văn học nên các bài viết trước năm 1975 đều tập trung phân tích giá trị, đặc trưng của hồi ký cách mạng.

***1.3.2.Tình hình nghiên cứu hồi ký sau năm 1975***

Sau năm 1975, có hai hướng nghiên cứu chính về hồi ký: thứ nhất là phân tích và điểm diện những đặc điểm khái quát của hồi ký; thứ hai là phê bình, nhận xét, phân tích sâu vào những tác giả, tác phẩm.

**Tiểu kết**

Tóm lại, đặc trưng của hồi ký chính là dòng tự sự mang đậm dấu ấn chủ quan của cái tôi tác giả, được sàng lọc qua những vỉa tầng ký ức để mang đến những sự thật hấp dẫn. Nhiều bài viết, công trình nghiên cứu trải dài đã thể hiện sự quan tâm kịp thời của giới phê bình dành cho hồi ký. Tuy nhiên, còn một số vấn đề chưa được chú ý như: vai trò của ký ức trong hồi ký, những diễn ngôn muôn hình vẻ về sự thật, sự pha trộn thể loại giữa hồi ký và các thể loại khác…

**CHƯƠNG 2. QUÁ TRÌNH PHỤC HIỆN KÝ ỨC TRONG**

**HỒI KÝ SAU NĂM 1975**

Hành trình phục hiện những trầm tích của ký ức cũng chính là hành trình tái tạo sự thật, làm nên nội dung cơ bản và thể hiện chiều sâu chủ đề tư tưởng của hồi ký: từ những “cú hích” ngẫu nhiên hoặc đầy chủ ý của thời hiện tại, quá khứ sẽ dần chuyển động, bắt đầu sáng rõ với những hình ảnh, âm thanh, lời nói rời rạc, tiếp tục lắng đọng và kết tinh thành những biểu tượng bền vững của trí nhớ; vận hành theo những quy luật riêng biệt của cá nhân và ngày càng được hoàn thiện, đắp đầy nhờ sự hỗ trợ của trí tưởng tượng đặc thù.

**2.1. Vai trò của ký ức trong hồi ký**

***2.1.1. Ký ức là khởi nguồn, chất liệu của văn học nói chung***

Khi nói về các cuộc gặp gỡ và những rung động thời trẻ, nhà văn Balzac đã nêu ra “những chuyện vặt mà về sau được hồi ức biến thành văn học”. Ở Việt Nam, nhiều nhà văn, nhà thơ hiện đại đã sáng tạo nên những tác phẩm đặc sắc từ chất liệu của ký ức. Huy Cận đã tạo nên những vần thơ mang đầy dấu ấn của quê hương từ những ngày thơ bé. Nguyên Hồng từ ký ức tuổi thơ đã viết nên *Những ngày thơ ấu* và *Bỉ vỏ* đầy sức hút.Phùng Quán ghi dấu ấn với *Tuổi thơ dữ dội* cũng nhờ những khoảnh khắc quá khứ luôn ám ảnh.Như vậy, ký ức tham gia vào quá trình sáng tác của tất cả các thể loại như thơ, truyện, tiểu thuyết, ký…

***2.1.2. Ký ức sàng lọc và tạo ra những giới hạn trong việc tái hiện sự thật***

Trước hết, ta nhận thấy, sự tái hiện trí nhớ ở mỗi cá nhân luôn mang lại những kết quả rất khác nhau.Tại sao khi nhớ về quá khứ, con người chỉ dừng lại ở một vài thời điểm đặc biệt nào đó?Tại sao cùng là một hiện tượng đã xảy ra hay một con người ta đã gặp trong quá khứ nhưng mỗi tác giả hồi ký lại có một cách miêu tả, gợi nhớ với những thái độ hoàn toàn khác nhau? Rõ ràng, sự lựa chọn và sàng lọc ngẫu nhiên của ký ức phụ thuộc vào đặc điểm tâm sinh lý và năng lực gợi nhớchủ quan của cá nhân.Không có gì lạ khi nhiều tác giả trong quá trình viết hồi ký, đặc biệt khi cần tái hiện chân dung của người khác đã phải nhờ đến sự trợ giúp của người thân, bạn bè, xác minh các nguồn tài liệu để nêu sự thật một cách công tâm và toàn diện nhất.

**2.2. Sự thôi thúc từ hiện tại- điểm khởi đầu của dòng ký ức**

***2.2.1. Nhu cầu hồi cố quá khứ của lớp người cao tuổi***

Từ trước đến nay, hồi ký luôn được coi là mảnh đất dành cho người già, những người đã nếm trải hết “hỉ, nộ, ái, ố” của đời sống, những người đã lui về hậu trường của “sân khấu cuộc đời” để bình thản ngẫm về mọi biến thiên dâu bể. Nhiều tác giả đã kể về cái mốc thời gian đặc biệt của hiện tại đưa họ đến với việc viết hồi ký như Nguyễn Thị Bình, Ma Văn Kháng, Bùi Ngọc Tấn, Hoàng Cầm… “Khi con người được trời cho sống quá tuổi 70, thường hay nhớ về ngày xưa… và giữ được cái thanh thản” (Hoàng Cầm). Có thể nói, mỗi tác phẩm ra đời luôn là nơi gửi gắm trọn vẹn những tâm nguyện tốt đẹp của người viết, nơi mỗi người có thể tạm quên những bộn bề của cuộc sống hiện tại để ngược dòng quá khứ, trở về những hoài niệm đẹp đã qua.

***2.2.2. Khát vọng chia sẻ của lớp trẻ qua hồi ký***

Với người già, ký ức là sự nhắc nhớ, là cuộc rượt đuổi với thời gian thì với người trẻ, ký ức chính là sự tự nhận thức, là chiếc kim chỉ nam để họ sống tốt hơn trong hiện tại và tự tin bước tiếp đến tương lai. Như trong hồi ký *Tâm Phan- Gom những yêu thương*, cô gái thuộc thế hệ cuối 7X đã tâm sự: “Thường thì người ta chỉ viết hồi ký khi về hưu, lúc nhàn rỗi để kể về những việc đã trải qua của một đời người. Tuy nhiên cuộc đời tôi trong 6 năm (2001-2007) đã xảy ra quá nhiều biến động như một kiếp người (…); Tôi tự nhận thấy những kinh nghiệm mình trải qua là vô cùng quý báu, thế là tôi bắt đầu viết”.

**2.3. Sự kết tinh của các biểu tượng nghệ thuật**

Biểu tượng hiểu theo nghĩa rộng là “đặc trưng phản ánh cuộc sống bằng hình tượng”, hiểu theo nghĩa hẹp là “một phương thức chuyển nghĩa của lời nói hoặc một loại hình tượng nghệ thuật đặc biệt”.Biểu tượng có thể được coi là một dạng ký hiệu nghệ thuật đặc biệt, tạo ra những tiềm năng ý nghĩa đa diện, bất ngờ, nhiều khi vượt thoát ra khỏi hình thức chứa đựng chật hẹp của ngôn ngữ.Quá trình hồi tưởng trong hồi ký là sự tập hợp và đan kết chuỗi những đường nét, âm thanh, màu sắc, mùi vị…thành những biểu tượng nghệ thuật có ý nghĩa sâu sắc.

***2.3.1. Những biểu tượng nổi bật***

Thông qua việc khảo sát một số tác phẩm hồi ký tiêu biểu, chúng tôi nhận thấy có một số biểu tượng nổi bật, xuất hiện nhiều lần trong các văn bản khác nhau, đó là: biểu tượng *trẻ thơ*, biểu tượng *người phụ nữ*, biểu tượng *làng quê*, biểu tượng *phố*.Trong hồi ký,biểu tượng *trẻ thơ* đã không chỉ dừng lại ở ý nghĩa về sự hồn nhiên, trong trắng mà mang đầy ám gợi về sự vượt thoát ra khỏi hoàn cảnh, sự quẫy đạp để phá vỡ những rào cản tuổi tác trong nỗ lực gánh vác trách nhiệm gia đình và đất nước.Biểu tượng *người phụ nữ* vừa hàm nghĩa về hạnh phúc, tổ ấm, tình thương, vừa gắn liền với sự mạnh mẽ và đức hi sinh kiên cường. Biểu tượng *làng quê*không chỉ mang tính chất yên bình, nơi lưu giữ những giá trị cội nguồn mà còn biểu trưng cho sự mất mát, dang dở với những trăn trở, day dứt không yên khi ngoái về quá khứ. Biểu tượng *phố* gắn với chủ nghĩa anh hùng cách mạng, vừa mang vẻ đẹp thanh lịch, vừa mang dáng dấp can trường, biểu trưng cho sức mạnh dân tộc.

***2.3.2. Sự tương hỗ của các biểu tượng***

Bên cạnh những biểu tượng xuất hiện với tần suất lớn trong nhiều tác phẩm hồi ký thì ngay trong một tác phẩm, nhiều tác giả đã chủ ý xây dựng nên một hệ thống các biểu tượng nghệ thuật tương hỗ, phối hợp với nhau một cách chặt chẽ, làm nổi bật ý đồ sáng tác của người viết. Với cách thức sắp đặt này, nhiều biểu tượng đã được cấp cho những ý nghĩa mới để phù hợp với trường nghĩa được gợi ra từ hệ thống hình tượng của tác phẩm cũng như tư duy sáng tạo của tác giả. Ví dụ: khi viết về Nguyên Hồng trong phần hồi ký *Một thời để mất,* Bùi Ngọc Tấn đã sử dụng hệ thống biểu tượng gồm *biển, nước mắt, bóng đêm*… nhằm làm nổi bật tính cách và số phận của nhà văn.

**2.4. Sự hỗ trợ của trí tưởng tượng trong quá trình hoài niệm**

***2.4.1. Vai trò của tưởng tượng và vấn đề hư cấu trong hồi ký***

Trong hoạt động sáng tạo văn học, tưởng tượng đóng vai trò quan trọng như một công đoạn cuối cùng của tư duy nghệ thuật. Trí nhớ chỉ cung cấp cho nhà văn các chất liệu đời sống và các biểu tượng còn tưởng tượng sẽ giúp tổng hợp, chọn lọc, tái tạo các hình tượng, nhiều khi còn thêm vào những chất liệu hoàn toàn chưa có trước đó để làm nên một thế giới nghệ thuật đầy sinh động và mới mẻ.Dù cốt lõi của hồi ký là tái hiện sự thật thì thế giới mà người nghệ sĩ dựng lên trong tác phẩm vẫn chỉ là “ảnh ảo” của dòng ký ức, đồng nghĩa với việc họ luôn phải vin nhờ vào đôi cánh của trí tưởng tượng để đắp đầy quá khứ trong giới hạn cho phép của sự trung thực.

***2.4.2. Một số hình thức của tưởng tượng trong hồi ký***

*Nhập thân và tưởng tượng* là cách thức được sử dụng rất nhiều trong hồi ký, đặc biệt là hồi ký văn học. Thông qua việc nhập thân vào những số phận khác nhau, các tác giả hồi ký đã mang đến những bức chân dung rõ nét đến từng chi tiết, khiến cho hồi ký dù viết về người khác vẫn sống động và chân thực như đang viết về chính bản thân tác giả.*Tưởng tượng về cái có thật* là một phương thức thú vị để làm mới, làm đầy quá khứ thông qua kỹ thuật lắp ghép, bổ sung những dữ kiện khác nhau trên nền một hiện tượng đã mờ xa.

Dưới ngòi bút tài hoa và tư duy sắc bén của các nghệ sĩ, tưởng tượng với “quyền năng” khó phủ nhận của nó đã dọn đường cho hư cấu trong hồi ký, để mỗi tác phẩm vượt xa cái khung đơn điệu, buồn tẻ, nhàm chán của sự thật, vươn đến giá trị lâu bền của những hình tượng nghệ thuật đích thực.

**Tiểu kết:**

Tóm lại, ký ức có vai trò nổi bật trong sự tồn tại của con người và quá trình sáng tạo nói chung. Hành trình tái hiện sự thật trong quá khứ là hành trình phục hiện những trầm tích của ký ức với những giai đoạn tâm lý đặc thù: sự câu thúc từ thực tại, sự lắng đọng của các biểu tượng và sự đắp đầy của trí tưởng tượng.

**CHƯƠNG 3. DIỄN NGÔN VỀ SỰ THẬT TRONG HỒI KÝ SAU NĂM 1975**

**3.1. Tiếp cận hồi ký từ lý thuyết diễn ngôn**

***3.1.1. Khái quát về lý thuyết diễn ngôn***

Hiện nay, có ba cách hiểu chính về diễn ngôn nhưng chúng tôi nghiêng nhiều hơn về lý thuyết của M.Foucalt.Foucault đã đưa ra khái niệm “trường tri thức” (“episteme”, còn dịch là “khung tri thức”, “hệ hình tri thức”…) được coi như cái khung tư tưởng, nhận thức chung của cộng đồng trong một thời kỳ nhất định. Mỗi thời đại tồn tại một “trường tri thức” khác nhau và chính “trường tri thức” này sẽ quyết định cách thức tư duy, cách thức sử dụng ngôn ngữ của con người, quyết định các hệ hình giá trị và sự vận hành của các diễn ngôn. Mỗi thời đại bao giờ cũng chỉ có một hệ thống tri thức duy nhất được tạo ra bởi hoạt động diễn ngôn của các khoa học khác nhau, “trường tri thức thời đại” đó sẽ là chuẩn mực để làm thành bộ “mã ngôn ngữ”.Vận dụng các lý thuyết của Foucalt, chúng tôi sẽ phân tích hồi ký ở Việt Nam sau năm 1975 dưới sự chi phối của “trường tri thức”- hệ hình tư tưởng xã hội, từ đó giải quyết những vấn đề liên quan đến sự hình thành và liên hệ của các mã ngôn ngữ- mã thể loại đặc thù.

***3.1.2. Hồi ký dưới ảnh hưởng của hệ tư tưởng xã hội sau năm 1975***

Không đóng khung trong một cấu trúc sự thật tĩnh tại và cứng nhắc, diễn ngôn hồi ký là tập hợp những dòng chảy của ngôn ngữ trong sự va chạm với các luồng tư tưởng khác nhau, chịu những chế định của đặc trưng thể loại, quy luật tiếp nhận và truyền thống.

Trước năm 1975, đặc biệt trong giai đoạn văn học cách mạng 1945-1975, hồi ký bị chi phối và chế ước chặt chẽ bởi tư tưởng hệ *lịch sử- dân tộc* nhằm đáp ứng trọn vẹn các yêu cầu chính trị, lịch sử mà Đảng và nhà nước đã giao phó. Tác phẩm hồi ký vì vậy mang đậm tính sử thi và khuynh hướng lãng mạn với người phát ngôn cho sự thật là người nhân danh cộng đồng, nhân danh đất nước.

Sau năm 1975, hồi ký đã gặp “mảnh đất vàng” để hồi sinh và phát triển rực rỡ chưa từng có.Những chiều kích của sự thật đã được các nhà văn soi chiếu dưới một hệ tư tưởng mới. Tư tưởng hệ *thế sự- đời tư* bao trùm lên các văn bản hồi ký, mang đến một cái nhìn thấu suốt vào chiều sâu của quá khứ để phân định, lật tẩy lại mọi giá trị, giúp cho công chúng có thêm cơ sở để đánh giá, nhìn nhận mọi sự kiện.

***3.1.3. Sự hình thành và quan hệ qua lại giữa mã sự thật và mã nghệ thuật trong ký nói chung và hồi ký nói riêng***

Theo cách hiểu thông dụng và đơn giản nhất thì mã là *nguyên tắc xác lập mối quan hệ giữa thông tin và ký hiệu*.Mỗi thể loại văn học lại có một kiểu mã đặc thù, được xác lập bởi hệ thống thông tin mang đặc trưng, quy luật và các nguyên tắc cấu thành thể loại.Có thể nói, *mã thể loại* của ký là sự dung hòa, quy định lẫn nhau giữa *mã sự thật* và *mã nghệ thuật*, làm nên điểm độc đáo, khác biệt giữa ký với các thể loại khác.Trong ký, *mã sự thật* và *mã nghệ thuật* có mối liên kết và chế ước lẫn nhau khá chặt chẽ tùy thuộc vào đặc điểm của từng giai đoạn văn học trong những hoàn cảnh văn hóa, xã hội nhất định.Là một thể tài thuộc ký, hồi ký sẽ có sự tương tác và quy định lẫn nhau giữa *mã sự thật* và *mã nghệ thuật*.

**3.2. Sự hoà kết giữa mã sự thật và mã nghệ thuật trong hồi ký văn học**

Tiếp cận hồi ký văn học từ *mã sự thật*, ta có thể nhận ra dấu ấn của người trần thuật đầy nhiệt tình và xông xáo trong quá trình phát ngôn sự thật, không chỉ bổ sung những luồng thông tin thú vị về tiểu sử bản thân và các chặng đường sáng tác mà còn cung cấp thêm những câu chuyện xác tín về bao bạn bè cùng giới văn nghệ sĩ dưới những góc chiếu mới, gắn với những sự kiện nổi bật. Điều đáng nói là *mã sự thật* trong hồi ký văn học bao giờ cũng gắn bó chặt chẽ và hòa kết một cách nhuần nhuyễn với *mã nghệ thuật*. Bởi lẽ chủ thể phát ngôn về sự thật trong hồi ký văn học là những cây bút có nghề, luôn biết kiểm soát và lựa chọn những chi tiết chân thực, đắt giá nhất để làm nên một cấu trúc sự thật vừa sắc nét vừa có tính khái quát cao, vừa co giãn lại vừa có độ kết tụ vững chắc.

***3.2.1. Chủ thể diễn ngôn và cái nhìn tư biện mới mẻ về bản thân***

Từ vị trí của những người được xã hội kính trọng, các nhà văn- chủ thể diễn ngôn đã thể hiện mình qua những góc nhìn đời tư mới mẻ, thậm chí có phần táo bạo và gây sốc khi mang đến những sự thật không như hình dung.

Trước hết, xuất hiện trong hồi ký, người trần thuật xưng “tôi” luôn cung cấp những dữ kiện chính xác về lai lịch, quê quán, tiểu sử bản thân nhằm chế định khung sự thật trong những cung độ cụ thể về không gian và thời gian. Nhưng ngay trong thao tác xác lập cấu trúc sự thật này, ta vẫn nhận ra nét riêng của từng nghệ sĩ thể hiện qua cách lựa chọn chi tiết, qua nhiệt hứng giãi bày và giọng điệu chủ âm được khơi gợi ngay từ những dòng đầu tiên.Các tác giả đã không trục vớt quá khứ cuộc đời một cách tẻ nhạt, đều đều thông qua những bức chân dung bằng phẳng, mờ mờ, vô âm sắc mà trái lại, luôn đặt cái tôi ấy vào dòng suy tưởng, chiêm ngẫm, giữa những hợp lưu ồn ào của mọi sự bình luận, miêu tả để tạo nên những nhân vật thực thụ, đầy cá tính và có sức hút. Đây là kỹ thuật thường được sử dụng trong tiểu thuyết và truyện ngắn nhưng hồi ký vẫn có sức hấp dẫn riêng khi nhân vật được “làm mới”, “làm đầy” là chính bản thân tác giả.

Đáp ứng nhu cầu “nói thẳng, nói thật” của thời kỳ đổi mới, cái tôi trong hồi ký sau năm 1975 đã dũng cảm lộn trái mình, xóa bỏ hình tượng nghệ sĩ đẹp đẽ đơn sắc trong lòng bạn đọc để tái hiện những con người bình thường nhưng muôn màu muôn vẻ trong phồn tạp đời sống.Với ý thức khắc họa bản thể trong sự biến hóa của khung sự thật, các tác giả hồi ký đã mang đến những bức chân dung tự họa thật sinh động qua nhiều bè giọng đa dạng: một Đặng Anh Đào tình cảm, sâu sắc qua lời văn nhịp nhàng như hát, xuyên suốt những mảnh vỡ của kỷ niệm trải dài từ thủa ấu thơ đến lúc trưởng thành; một Đặng Thai Mai thông kim bác cổ với những câu văn chuẩn mực, chau chuốt trong từng dòng hồi ức đi theo logic tuyến tính của sự kiện; một Vũ Ngọc Phan uyên bác, thâm trầm cùng giọng hồi cố miên man về những ngày quá khứ; một Phùng Quán chân thật, đa cảm, đầy ẩn ức qua những dòng tâm tình day dứt…

Bên cạnh những câu chuyện đời thường thú vị, sự thật hấp dẫn nhất trong hồi ký các nhà văn vẫn là những sự kiện xoay quanh quá trình lập thân, lập nghiệp của họ. Chặng đường hoạt động nghệ thuật đầy chông gai, thử thách đã được tái hiện thật sống động, cùng với đó là những giai thoại xoay quanh những tác phẩm nổi tiếng…Các tác giả đã cho thấy viết văn không chỉ là quá trình vật lộn với con chữ mà còn là sự “chiến đấu” bền bỉ với mọi hoàn cảnh bên ngoài, sự “thoát xác” đầy khó nhọc khỏi những mưu cầu tủn mủn của cuộc mưu sinh để vươn đến cái đích chân- thiện- mỹcủa nghệ thuật.

***3.2.2. Hình tượng văn nghệ sĩ dưới những góc nhìn khác nhau***

Khảo sát các tác phẩm hồi ký viết về văn nghệ sĩ, chúng tôi nhận thấy có hai hướng khai thác chính: hướng thứ nhất, tác giả chủ định tái hiện, dựng chân dung các nhân vật bằng cách cung cấp nguồn thông tin phong phú, nhiều chiều về đời tư, tiểu sử, quá trình hoạt động nghệ thuật qua sự trải dài của dòng thời gian và sự mở rộng của các mô hình không gian (hướng này khá gần gũi với cách xây dựng nhân vật trong tiểu thuyết); hướng thứ hai, tác giả chỉ tập trung nhấn mạnh một vài nét nổi bật nhất trong tính cách những người bạn của mình bằng cách miêu tả “điểm nhãn” và đặt nhân vật trong những “lát cắt” của cuộc sống, những khoảnh khắc ngắn ngủi của thời gian (hướng này khá giống cách viết của truyện ngắn). Dù bằng cách nào, hồi ký cũng là nơi tác giả thể hiện tình cảm tri âm sâu sắc và mối quan tâm đặc biệt dành cho những người bạn. Vì lẽ đó, ngay trong những hình tượng tưởng chừng nhếch nhác, xo xúi, trong những “thói hư tật xấu” bị “tố cáo” thẳng thừng, không giữ kẽ, ta vẫn thấy biết bao yêu thương, trìu mến của những người “đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu”.

**3.3. Sự ưu trội của mã sự thật trong hồi ký cách mạng**

Hồi ký cách mạng vẫn là một trong những dòng chảy đặc biệt của hồi ký sau năm 1975 với sự xuất hiện đầy hào hứng tiếng nói của các tướng lĩnh, các vị nguyên thủ quốc gia và mọi tầng lớp tham gia chiến trận. Họ chính là những chủ thể diễn ngôn đại diện cho tiếng nói quan phương chính thống của tư tưởng quốc gia, là người hơn ai hết có quyền phán xét và đánh giá về lịch sử.Chỉ có điều, sau năm 1975, tiếng nói của những chủ thể phát ngôn trong hồi ký cách mạng không còn giữ được sự tự tin tuyệt đối của người chiến thắng. Ta đọc trong đó có sự pha trộn cả những tiếng tủi hờn của những cá nhân nhỏ bé đã thấm thía tận cùng mọi mất mát và nỗi đau trong quá khứ. *Mã sự thật* trong hồi ký cách mạng đã được hỗ trợ đắc lực bởi kết cấu khung sự kiện theo logic tuyến tính, sự xuất hiện của các địa danh, thời gian, sự kiện lịch sử cụ thể, các thủ pháp miêu tả đắc địa. Trong khi đó, *mã nghệ thuật* thể hiện qua cách xử lý các thông tin, cách xây dựng hình tượng nhân vật và tạo lập cấu trúc hồi ức khá đa dạng và linh hoạt. Điểm đáng chú ý là hồi ký cách mạng hầu hết do một người ghi chép chuyên nghiệp viết lại theo lời kể của nhân vật chính. Một số hồi ký cách mạng đã dần thoát ra khỏi lối viết “đồng phục lịch sử” để đạt đến độ tinh tế, biểu cảm và mang giá trị thẩm mỹ rõ rệt h pn thời kỳ trước. Tuy nhiên, sự ưu trội của mã sự thật so với mã nghệ thuật trong mảng hồi ký này là một điều tất yếu.

***3.3.1. Chân dung người anh hùng trong cuộc chiến và giữa đời thường***

Những trang viết chiếm dung lượng lớn nhất trong hồi ký các tướng lĩnh chính là những trang miêu tả về những trận chiến đấu, những chiến dịch họ đã từng tham gia. Điểm khác biệt với hồi ký cách mạng trước năm 1975 là với mảng hồi ký sau năm 1975, người trần thuật hầu hết đã xưng “tôi”- nhân danh con người cá nhân thay cho danh xưng “chúng tôi”- nhân danh cộng đồng. Vì thế, qua nhiều trang hồi ký, người anh hùng không chỉ hiện lên với những chiến công mang tầm cao thời đại mà đã được kéo gần hơn với bạn đọc thông qua phương diện cá tính, cảm xúc, tâm hồn. Họ không phải là những vị thánh đã được tuyệt đối hoá và lý tưởng hóa trong chiến thắng mà trước hết là những con người thật gần gũi với chiều sâu suy nghiệm và bộ mặt tinh thần phong phú.Qua hồi ký, các tướng lĩnh đã có cơ hội trò chuyện, tâm tình cùng hàng vạn bạn đọc để tự xóa bỏ đi ấn tượng về những con người chỉ biết đến súng đạn, ẩn mình sau những bộ quân phục lạnh lùng, cứng nhắc và những tấm huân chương lấp lóa, xa vời. Sau năm 1975, hồi ký cách mạng đã dần từ bỏ thái độ chiêm bái từ xa để tiếp cận người anh hùng theo những góc độ gần gũi hơn, chân thật hơn và có sức lan tỏa hơn.

***3.3.2. Hình tượng người lính- người đồng đội trong chiến tranh***

Là hình tượng trung tâm thể hiện chủ nghĩa yêu nước sâu sắc của văn học Việt Nam, người lính đã đi vào mọi thể loại văn học, được khám phá trong nhìều đề tài cũng như được soi rọi dưới nhiều quan niệm, tư tưởng phong phú. Trước năm 1975, nhân vật người lính được khai thác bằng thủ pháp lãng mạn hóa, đi vào thơ văn ở tư thế của người anh hùng với bao phẩm chất tốt đẹp, là tinh hoa của thời đại, nơi kết tinh mọi giá trị kiểu mẫu của nghệ thuật: “Kính chào anh! Con người đẹp nhất; Lịch sử hôn anh, chàng trai chân đất” (Bài ca xuân 68- Tố Hữu). Sau năm 1975, không còn hiện lên trong ánh hào quanh, hình ảnh người lính trong cuộc chiến và giữa đời thường đã được các nhà văn như Bảo Ninh, Khuất Quang Thụy, Lê Lựu… bóc tách ở những tầng bậc mới với những suy tư giằng xé, những bi kịch tâm hồn chất chứa, luôn phải đối diện với những cuộc chiến tinh thần còn khốc liệt và căng thẳng hơn trước. Chung mạch cảm hứng, hồi ký cách mạng đã không chỉ là bài ca hân hoan, ngợi ca chiến thắng một màu như trước năm 1975. Bên cạnh những niềm vui phơi phới “Đường ra trận mùa này đẹp lắm” , bên cạnh sự tin tưởng, lạc quan vào ngày mai “rũ bùn đứng dậy sáng loà” thì người lính vẫn không tránh khỏi những phút chán chường, dao động. Chủ thể diễn ngôn trong hồi ký cách mạng sau năm 1975, được sự hỗ trợ của hệ tư tưởng thời đại, đã dám nói thẳng, nói thật về những khoảng lặng ấy.

**3.4. Sự hỗ trợ của mã nghệ thuật cho mã sự thuật trong hồi ký thế sự-đời tư**

Sau năm 1975, hồi ký đã trở thành tiếng lòng, là khao khát thể hiện của nhiều tầng lớp khác nhau trong xã hội, thuộc những vị trí, nghề nghiệp, tuổi tác đa dạng. Trước kia, diễn ngôn về thời đại thường là đặc quyền của một bộ phận nhỏ những người có vai vế, có quyền chức hoặc những “ngôi sao sáng” trong các lĩnh vực khác nhau. Nhưng với sự cởi mở của ý thức hệ xã hội, sự đổi ngôi liên tục của những giá trị được định danh, vai trò chủ thể diễn ngôn được chuyển giao dần dần cho những người bình thường, thậm chí thấp kém trong xã hội (ngay cả một người tử tù, một cô gái điếm cũng có quyền được kể về cuộc đời mình…). Điều này đã làm số lượng hồi ký thế sự- đời tư tăng vọt và có không ít hồi ký đạt được giá trị nghệ thuật đáng kể.*Mã sự thật* trong hồi ký thế sự- đời tư được thể hiện qua những dữ kiện cụ thể về cá nhân trên sự vận động nhất quán của mạch kể, kết cấu sự kiện hầu hết tuân theo trật tự tuyến tính. *Mã nghệ thuật* được vận dụng nhuần nhuyễn thông qua những motip nghệ thuật đặc sắc, qua cách khai thác, sắp xếp các chi tiết đầy dụng ý.

***3.4.1. Lĩnh vực ngoại giao và chính trị***

Một số hồi ký nổi bật như *Hồi ức và suy nghĩ* của nguyên thứ trưởng Ngoại giao Trần Quang Cơ, *Điệp viên hoàn hảo X6* của tướng tình báo Phạm Xuân Ẩn, *Hồi ký Trần Văn Giàu*, tập hợp các tư liệu và hồi ức về *Lê Đức Thọ- Người cộng sản kiên cường, nhà lãnh đạo tài năng*… đều là tư liệu quý giá giúp người đọc hiểu được sự vất vả và áp lực lớn của những người gánh vác trọng trách mà Đảng và Nhân dân giao phó.Sự kết nối giữa lịch sử và cá nhân, giữa quá khứ và hiện tại, giữa những đau thương mất mát và những vun vén hạnh phúc…đều hiển lộ thật linh hoạt và nhịp nhàng qua những chi tiết chọn lọc, qua nhịp văn gọn gàng, chắc khỏe, qua giọng kể nhẹ nhàng và rất có duyên của người trần thuật xưng “tôi”.

***3.4.2. Lĩnh vực báo chí***

Qua hồi ký của các nhà báo, thực trạng báo chí nước ta trước năm 1975 hiện lên sống động với nhiều vấn đề nổi cộm, qua những chi tiết điển hình được đặt vào các cấu trúc không thời gian xác thực.Sau 1975, báo chí cũng như văn học đã được quy về một mối và có không gian cởi mở hơn để phát triển. Tuy nhiên, tình hình đất nước rối ren, yêu cầu đổi mới cấp bách trên mọi lĩnh vực đời sống tạo nên những thử thách không nhỏ cho giới cầm bút.

***3.4.3. Lĩnh vực nghệ thuật***

Sau năm 1975, nhu cầu giãi bày, hồi cố, tri âm với công chúng của những người làm nghệ thuật đã trở thành nhu cầu chính đáng, bức thiết và ngày càng có điều kiện lan tỏa rộng rãi trong xã hội hiện đại với sự hỗ trợ của cơ chế in ấn thông thoáng và sự lăng xê tích cực của báo chí truyền thông. Từ góc nhìn thế sự, một số hồi ký đã nhìn nhận về chặng đường phát triển của nghệ thuật nước nhà cũng như mạnh dạn nêu lên những vấn đề thời cuộc, đã và đang gây nhức nhối trong dư luận thông qua những cách thức trần thuật đa dạng và giọng điệu mang phong cách riêng của người viết. Từ góc nhìn đời tư, nhiều hồi ký là lời tự biện trung thực đến mức tàn nhẫn của người nghệ sĩ về số phận cá nhân gắn chặt với các hoạt động nghệ thuật đặc thù.Và qua mỗi câu chuyện, ta nhận ra dường như những cuộc đời làm nghệ thuật ấy đều có một điểm chung: “chữ tài liền với chữ tai một vần”.

**Tiểu kết**

Trong chương trọng tâm của luận án, chúng tôi nhấn mạnh cốt lõi của hồi ký- cũng như mọi thể tài ký khác là ghi chép, tái hiện sự thật nhưng đây là sự thật đậm tính chủ quan. Luận án đặt vấn đề tiếp cận hồi ký từ lý thuyết diễn ngôn như một sự nhấn mạnh cấu trúc hồi ức đầy linh hoạt, biến hóa trong mỗi tác phẩm. Diễn ngôn về sự thật trong hồi ký sau năm 1975 chịu những chế ước chặt chẽ và trực tiếp của hệ tư tưởng xã hội. Không còn là sự thật khô khan, lạnh lùng, tẻ ngắt, bị kìm hãm bởi những tư tưởng chính trị cứng nhắc, hồi ký thời kỳ này chứng kiến sự trỗi dậy của những tiếng nói cá nhân, là những diễn ngôn mang tinh thần phản biện cởi mở, thẳng thắn về mọi vấn đề đã qua. Mỗi trang hồi ký là sự pha trộn nhuần nhuyễn giữa mã sự thật và mã nghệ thuật, thể hiện tài năng, phong cách độc đáo của các tác giả.

**CHƯƠNG 4. SỰ GIAO THOA THỂ LOẠI CỦA HỒI KÝ SAU NĂM 1975**

**4.1. Chất trữ tình trong hồi ký**

Có thể thấy, hồi ký có chất tự sự nổi trội do yêu cầu phản ánh các sự kiện trong quá khứ một cách chân thực, khách quan. Nhưng mặt khác, là thể tài mang đậm dấu ấn chủ quan, nhiều trang hồi ký đã trở thành nơi lưu giữ những ấn tượng cảm xúc, những suy tưởng, chiêm nghiệm về hiện thực.Chất trữ tình không những làm cho hồi ký trở nên mềm mại, hấp dẫn mà còn là một phương thức đắc hiệu để chuyển tải hiện thực đời sống. Sự trỗi dậy của cái tôi nội cảm giữa cấu trúc hồi ức cùng sự xuất hiện của thiên nhiên là những “dấu hiệu” rõ rệt của chất trữ tình trong hồi ký.

***4.1.1. Sự trỗi dậy của cái tôi nội cảm giữa cấu trúc hồi ức***

Nhiều hồi ký đã chủ ý làm mờ nhòe đi dòng chảy của sự kiện để tập trung viền nổi các tâm trạng, suy ngẫm, thái độ.Cái tôi nội cảm được đẩy lên thành nhân vật trung tâm giữa cấu trúc của hồi ức.Có thể gặp trong nhiều hồi ký hình tượng cái tôi như một dạng thức nhân vật trữ tình được xây dựng trong chiều sâu tâm trạng, luôn tái hiện sự thật bằng những ấn tượng chủ quan đứt gãy, những cảm giác cá nhân mơ hồ.Sự trỗi dậy mạnh mẽ của cái tôi nội cảm khiến cho lời văn và nhịp điệu của hồi ký ở nhiều trường đoạn cũng ngân nga, nhịp nhàng như những câu thơ êm dịu hay những lời hát trữ tình du dương.

***4.1.2. Sự xuất hiện của thiên nhiên giữa dòng chảy sự kiện***

Nhiều hồi ký tái hiện hình ảnh thiên nhiên như một “nhân vật” song hành với các sự kiện chính xảy ra trong quá khứ, vừa khắc nhấn chất trữ tình cho tác phẩm, vừa hỗ trợ đắc lực cho hiệu quả biểu đạt của các thông tin.Ở nhiều hồi ký, mỗi khi thiên nhiên xuất hiện, không gian vật thể lại được mở ra với những chiều kích mới.Có thể nói, thiên nhiên, với bản chất thơ mộng vốn có, đã được tái hiện trong hồi ký với nhiều dạng vẻ, không chỉ tạo nên chất thơ cho tác phẩm mà còn có vai trò không thể thay thế trong sự trợ lực cho diễn tiến của dòng ký ức cũng như sự mở rộng các tọa độ không gian.

**4.2. Chất tiểu thuyết trong hồi ký**

Sau năm 1975, chất tiểu thuyết đã thâm nhập và chi phối mạnh mẽ mọi thể loại trong đó có hồi ký.Về hình thức thể loại, các tác phẩm hồi ký đều là những văn bản có dung lượng dài, tương đương với dung lượng của tiểu thuyết.Về chủ đề và đối tượng phản ánh, hồi ký thời kỳ này rất gần với tiểu thuyết ở sự chú trọng và nhấn mạnh đến vấn đề thân phận con người. Gạt đi lớp vỏ sự kiện, hồi ký là tiếng nói của cái tôi cá nhân thức tỉnh, nơi thể hiện những suy ngẫm, chiêm nghiệm về những chặng đường đời đã qua.Về mặt thi pháp thể loại, dấu ấn của cách tư duy tiểu thuyết in đậm trong hồi ký (nhất là các hồi ký văn học) thông qua các dạng thức kết cấu tác phẩm theo xu hướng hiện đại, sự tái hiện hình tượng nhân vật đầy “tính dư” và kỹ thuật tự sự tạo tính đa thanh cho văn bản.

***4.2.1. Kết cấu hiện đại***

Trong kinh nghiệm sáng tác truyền thống, hồi ký thường được cấu trúc theo trật tự biên niên của sự kiện và có kết cấu đơn nhất nhằm làm nổi bật sự thật trung tâm. Sau năm 1975, bên cạnh các hồi ký được tổ chức theo kết cấu tuyến tínhthì đã xuất hiện ngày càng nhiều hơn những tác phẩm mang kết cấu mới lạ được học tập từ cách viết tiểu thuyết như:kết cấu lắp ghép, kết cấu phân mảnh, kết cấu vòng tròn. Tương ứng với những kiểu kết cấu này là cách thức tổ chức bố cục, xây dựng tuyến nhân vật, tạo lập cấu trúc không gian- thời gian.

*Kết cấu lắp ghép* là kĩ thuật tái lập hiện thực từ những miếng ghép khác nhau, dấu hiệu của lắp ghép là sự chuyển đổi đột ngột về nội dung, sự kiện trong những không gian và thời gian khác nhau, văn bản chỉ được liên kết bằng mạch ngầm ẩn sâu dưới tầng ngôn ngữ. Cách kết cấu độc đáo này xuất hiện trong nhiều hồi ký của Vũ Ngọc Phan, Tô Hoài, Vũ Ngọc Khánh, Vũ Bão, Hoàng Cầm, Thy Ngọc…

*Kết cấu phân mảnh* là cách tác giả hòa tan hiện thực ra thành những mảnh vỡ và đẩy những mảnh dữ kiện này vào những vị trí lộn xộn trong dòng tự sự, có lúc trở đi trở lại và xuất hiện nhiều lần với những biến thể, dị bản mới. Kiểu kết cấu này sẽ khiến cho không gian vật thể bị thu hẹp lại so với không gian tâm tưởng, thời gian tuyến tính liền mạch buộc phải nhường chỗ cho thời gian tâm lý đứt đoạn và nhảy cóc không ngừng. *Tầm xuân* của Đặng Anh Đào, *Hồi ký song đôi* của Huy Cận, *Viết về bè bạn* của Bùi Ngọc Tấn, *Ba phút sự thật* của Phùng Quán… đều là những hồi ký có kết cấu trên.

*Kết cấu vòng tròn* là kiểu bố cục tác phẩm theo lối đầu cuối tương ứng với sự lặp lại có chủ đích của các hình tượng nghệ thuật ở đầu và cuối tác phẩm.*Cô bé nhìn mưa* của Đặng Thị Hạnh và *Cát bụi chân ai* của Tô Hoài là những hồi ký có kết cấu như thế.

***4.2.2. Nghệ thuật xây dựng nhân vật “đầy tính dư”***

Nhân vật là linh hồn của một tác phẩm, thể hiện rõ nhất tư tưởng và tài năng của người sáng tác. Trong tiểu thuyết, ưu điểm về trường tiếp xúc với hiện tại giúp nhà văn luôn khám phá con người trong sự vận động, biến đổi, thậm chí có xu hướng bộc lộ những “phần dư nhân tính” (theo chữ dùng của Bakhtin).

Trong hồi ký truyền thống, sự tái hiện thế giới, sự kiện, con người từ cái nhìn ngược về quá khứ khiến các nhân vật dường như đều mang tính bất biến và bình ổn, không có sự phá cách. Nhưng càng ngày, với việc hấp thụ chất tiểu thuyết vào các tác phẩm hồi ký, các tác giả đã mở rộng biên độ phản ánh, sử dụng nhiều kỹ thuật khác nhau để xây dựng nên những nhân vật suy nghiệm, luôn trong quá trình tự vấn bản thân, luôn có những phát triển bất ngờ trong cá tính cũng như không bao giờ bị đóng khung trong một khuôn mẫu chật hẹp của sự thật.Tất cả các tác giả như được sống một cuộc đời khác- chân thực hơn, gần gũi hơn, sống động hơn những gì mà độc giả vẫn hình dung về họ. Và nhìn từ góc độ nào đó, hồi ký chính là nơi để họ khám phá lại bản thể phức tạp, đầy những góc khuất, đầy những dở dang, chưa trọn vẹn của chính mình.

***4.2.3. Kỹ thuật tự sự tạo tính đa thanh***

Khác với văn bản hồi ký truyền thống được tái diễn từ điểm nhìn của một người kể chuyện “toàn tri”, các tác phẩm hồi ký theo xu hướng hiện đại thường lựa chọn trần thuật từ điểm nhìn của người kể chuyện “bất toàn tri”, luôn băn khoăn, hồ hởi trước mỗi sự kiện diễn ra và luân phiên trao điểm nhìn trần thuật đến những nhân vật khác nhau trong văn bản. Phương thức trần thuật này làm tăng tính đối thoại của văn bản, làm xuất hiện nhiều bè giọng đa thanh trong hồi ký, kéo người đọc vào cuộc hành trình khám phá sự thật.Rõ ràng, từ cách phối hợp linh hoạt các điểm nhìn trần thuật đến việc tạo lập giọng điệu trần thuật đa thanh, các tác giả hồi ký đã thành công trong việc chuyển tải hơi thở của thời đại, phản ánh sâu sắc những vấn đề của hôm nay không kém gì những cuốn tiểu thuyết có tầm bao quát rộng lớn.

**4.3. Một số biến thể của hồi ký**

***4.3.1. Hồi ký-tự truyện***

Hồi ký và tự truyện đều là những thể tài viết về cá nhân, có nhiều điểm giống nhau nhưng không hoàn toàn trùng khít. Trong khuynh hướng giao thoa thể loại, hồi ký tiếp nhận vào trong lòng nó một số đặc điểm thi pháp phù hợp của tự truyện như: tập trung làm nổi bật sự thật cá nhân với những thất bại, mặt trái, những kinh nghiệm đau xót hơn là kể lể thành tích và các chặng đường thành công; gia tăng tiếng nói, thái độ của cái tôi chủ quan lên mọi sự vật, hiện tượng khách quan; tái hiện hiện thực đã qua dựa trên sự đan kết của những tưởng tượng, miêu tả phong phú, những sáng tạo phóng khoáng về hình thức...

***4.3.2. Hồi ký- bút ký***

Cùng nằm trong trục thể loại ký nhưng bút ký có điểm phân biệt cơ bản với hồi ký ở quy mô tác phẩm và cách thức thể hiện.Trong những tác phẩm hồi ký có sự pha trộn với bút ký, ta nhận ra khả năng gợi mở, định hướng các vấn đề tư tưởng cao hơn so với hồi ký đơn thuần. Ở đó, những chuyện đời tư cá nhân, những đánh giá mang tính chủ quan về bản thể đã bị chìm lấp đi so với những nhận định sắc sảo của người viết đối với các hiện tượng xung quanh.Điều hấp dẫn người đọc khi tiếp xúc với những hồi ký dạng này chính là khả năng tiếp xúc, định giá hiện thực dưới rất nhiều góc độ và chiều kích mới.

***4.3.3. Hồi ký dán nhãn “tiểu thuyết”***

Một hiện tượng thú vị trong đời sống văn học là rất nhiều tác phẩm đánh lạc hướng dư luận bằng cách gọi tên thể loại không trùng khớp với các đặc điểm mà tác phẩm đó gợi ra. Có thể thấy, thực tiễn sáng tác phong phú và sự đan xen, chuyển hóa phức tạp của các thể loại đã tạo nên tình trạng “nhập nhằng”, khó phân biệt, đôi khi bản thân tác giả cũng viết theo thiên hướng thể loại khác xa so với hình dung và ý đồ sáng tác ban đầu. Người đọc chỉ có thể nhận diện đúng đặc trưng thể loại khi dựa vào đặc điểm tự thân mà tác phẩm đó biểu hiện.Lịch sử phát triển của hồi ký sau năm 1975 cũng ghi nhận nhiều trường hợp một tác phẩm ra đời với những “thân phận” thể loại không thống nhất: tác giả của nó khi gọi là hồi ký, khi lại gọi là tiểu thuyết. Kỳ thực, ngay cả khi một văn bản nào đó dán nhãn tiểu thuyết thì ta vẫn có thể xác định tính chất hồi ký đặc thù, không trộn lẫn của nó thông qua việc đối sánh với tiểu sử của người viết và soi chiếu văn bản dưới sự quy định của các đặc điểm thể loại. Đó đích thị là những hồi ký dán nhãn tiểu thuyết nhưng vì nhiều lý do (đôi khi từ những áp lực bên ngoài) mà tác giả buộc phải giấu đi bản chất thực sự của thể loại.

**Tiểu kết**

Tóm lại, khi khảo sát những xu hướng giao thoa, biến thể của hồi ký thời kỳ đổi mới, chúng tôi nhận ra đây không chỉ là một quy luật tồn sinh tất yếu của thể loại mà là sự lựa chọn đầy khôn ngoan của các tác giả nhằm mang đến cho thể loại những sức sống mới, phù hợp hơn với khả năng tái hiện đời sống của tác phẩm cũng như năng lực tiếp nhận của bạn đọc thời kỳ này.

**KẾT LUẬN**

Sau năm 1975, trước thực trạng những thể loại hư cấu đã trở nên quen thuộc đến mức bão hòa, người viết và người đọc đều có thiên hướng tìm đến nhiều hơn với những thể loại phi hư cấu như tìm về những gì tự nhiên và bền vững nhất của đời sống. Cùng lúc đó, văn đàn chứng kiến sự trỗi dậy mạnh mẽ của “cái tôi” cá nhân trong văn học sau khi đã trải qua một thời gian dài bị kìm nén và kiềm tỏa bởi “vòng kim cô” của ý thức hệ chính trị. Nói như tác giả Đoàn Cầm Thi: “Từ 1954 đến 1986 là thời kỳ cái tôi bị khai trừ oan uổng. Hiếm khi xuất hiện, nó thường lẫn vào cái “chúng ta”, cái “chúng tôi” của văn học chính thống tôn thờ tinh thần tập thể và chủ nghĩa dân tộc. Nhưng từ ngày đổi mới, khi sáng tạo cá nhân của người nghệ sĩ được coi trọng, thì “cái tôi” lại lên ngôi: qua nó, các nhà văn bộc bạch, giãi bày, thuyết phục”.

Như vậy, không phải ngẫu nhiên mà những thể loại viết về bản thân, về cái tôi cá thể (như tự truyện, nhật ký, hồi ký…) đều được tạo đà để thăng hoa và tạo nên một từ trường mãnh liệt thu hút mọi tầng lớp trong xã hội. Nghiên cứu về hồi ký- một trong những thể tài chủ đạo của dòng văn học viết về cá nhân- có thể coi là một hướng đi hoàn toàn phù hợp với thời cuộc ngày nay. Thông qua những khảo cứu nghiêm túc, luận án có thể đưa ra những kết luận như sau:

 1. Hồi ký là một thể ký tự sự điển hình. Tuy thể loại ký đã ra đời và phát triển tương đối sớm nhưng ở nước ta, do các nguyên nhân khách quan và chủ quan, hồi ký ra đời muộn hơn so với phóng sự, ký sự, tản văn. Mặc dù vậy, nhờ sức hút thể loại và tiềm năng của lực lượng sáng tác quá lớn nên hồi ký đã nhanh chóng bứt phá và trở thành một trong những thể ký được ưa chuộng nhất ngày nay. Hồi ký có khối lượng tác phẩm vô cùng đồ sộ và chất lượng khá đồng đều ở cả ba tiểu loại: hồi ký văn học, hồi ký cách mạng và hồi ký thế sự- đời tư. Hồi ký văn học với tác giả là các nhà văn, nhà thơ đã thành danh luôn được coi là dòng mạch chủ đạo, dẫn đầu về kỹ thuật triển khai và sức nặng tư tưởng của mỗi tác phẩm. Hồi ký cách mạng là sản phẩm của những tướng lĩnh, chính trị gia, cựu chiến binh được ghi lại với sự hỗ trợ của những người chấp bút chuyên nghiệp, luôn thu hút ở độ bao quát lịch sử rộng lớn và ngày càng có sự gần gũi hơn với những vấn đề nhân sinh. Hồi ký thế sự- đời tư là tiếng nói đầy hấp dẫn của các tầng lớp xã hội khác nhau, những cây bút không chuyên nhưng luôn có khao khát được chia sẻ và muốn thông qua hồi ký để tìm sự đồng vọng của những kiếp đời.

 2. Đặc trưng cốt lõi của hồi ký là tái hiện sự thật qua lăng kính muôn màu của ký ức. Sự thật là tâm điểm của hồi ký, ký ức lại là thước đo cho sự thật hiển lộ và tái diễn trong những hình vẻ khác nhau. Mặc dù đề cao tính chân xác của sự kiện nhưng bản chất co giãn của thể loại cộng với dấu ấn chủ quan đậm nét của cái tôi trần thuật giúp cho tác giả hồi ký luôn tìm được những diễn ngôn phong phú, uyển chuyển về sự thật, thể hiện ở sự linh hoạt trong bút pháp, sự đa dạng trong các cấu trúc của hồi ức, sự biến hóa của giọng điệu và các phương thức miêu tả. Hồi ký đã tạo ra những con đường đắc hiệu nhất để chuyển tải tư tưởng, tình cảm, thái độ của các tác giả với quá khứ. Dù thế nào, quá khứ không phải là những gì đã chết, đi qua quá khứ con người sẽ vượt qua được cái bóng của chính mình để trưởng thành hơn, vững vàng hơn.Hành trình phục hiện những trầm tích của ký ức từ những thôi thúc của hiện tại, sự kết tinh của các biểu tượng và sự hỗ trợ của tưởng tượng thực chất chính là sự trở về với những gì cốt lõi nhất, tinh tuý nhất của sự thật. Và quan trọng hơn cả sự thật chính là thái độ với sự thật ấy, con người có thể qua đó để tự rút ra những bài học kinh nghiệm cho chính mình, cho những người xung quanh mình, giúp mọi người cùng sống tốt hơn trong hiện tại và tương lai. Điều này giải thích vì sao hồi ký tuy viết về quá khứ nhưng vẫn tìm được ý nghĩa tồn tại ở đời sống hôm nay.

 3. Hồi ký chấp nhận sự giao thoa, biến thể của thể loại theo định hướng hoà nhập chứ không hòa tan. Sự biến đổi của hồi ký diễn ra ở bề mặt thi pháp thể loại nhưng không tự làm mất đi bản sắc và sức mạnh riêng của mình. Như một thỏi nam châm, hồi ký hút vào trong lòng nó những ưu thế của các thể loại khác như chất trữ tình hay chất tiểu thuyết và đẩy đi những đặc điểm không phù hợp nhằm bảo tồn và giữ vững những căn cốt thể loại bên trong. Đây là một hướng đi tất yếu của hồi ký, tạo nên sức sống mới cho một thể loại đã quá quen thuộc và tưởng chừng đơn giản khi viết về quá khứ của mỗi cá nhân. Bên cạnh đó, hồi ký giờ đây không chỉ tồn tại ở dạng nguyên bản nữa mà có thể chấp nhận những biến thể đầy hấp dẫn như hồi ký- tự truyện, hồi ký- bút ký hay hồi ký dán nhãn tiểu thuyết.

 4. Luận án là công trình chuyên biệt đầu tiên nhấn mạnh những đặc trưng cơ bản của hồi ký là diễn ngôn về sự thật qua hành trình phục dựng những mảng ký ức khác nhau. Mặc dù là những phân tích, đánh giá hệ thống và có tính khách quan, khoa học cao nhưng do khuôn khổ của luận án và trình độ của người viết, chúng tôi cho rằng vẫn chưa thể nói hết được những chiều sâu của hồi ký về nội dung và nghệ thuật. Đây có thể coi là những kết luận bước đầu, những hướng đi mới cho việc tiếp cận và phân tích hồi ký, tạo ra những gợi ý quý giá cho những công trình chuyên biệt tiếp theo. Nếu có điều kiện và khả năng nghiên cứu, mở rộng vấn đề, chúng tôi hi vọng không chỉ có hồi ký mà sẽ là những thể tài khác như phóng sự, tản văn, bút ký, ký sự… tiếp tục được định danh, tìm hiểu kỹ lưỡng, nhằm tạo ra bức tranh thể loại vừa đa dạng vừa thống nhất, vừa có chiều rộng vừa có bề sâu của ký nói chung.